

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PHẠM THỊ QUÝ

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn chính: **PGS, TS. Trần Thị Hương**

Người hướng dẫn phụ: **TS. Nguyễn Hoàng Thao**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Với định hướng đúng đắn và môi trường đầu tư ngày càng cải thiện, trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh liên tục giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN), đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, tạo động lực phát triển cho khu vực và cả nước. Những thành quả trong thu hút ĐTNN của Thành phố Hồ Chí Minh có được là nhờ sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị (HTCT), đặc biệt là vai trò lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn một số hạn chế. Việc ban hành và cụ thể hóa các nghị quyết, quyết định về ĐTNN đôi lúc còn chậm, thiếu tính đồng bộ, chưa theo kịp diễn biến nhanh của tình hình kinh tế toàn cầu và yêu cầu cạnh tranh trong khu vực. Công tác tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ tại một số cơ quan trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thu hút ĐTNN vẫn còn bất cập, chưa thật sự tinh gọn, hiệu quả; một bộ phận cán bộ, đảng viên (CBDV) còn biểu hiện né tránh, thiếu năng động, chậm đổi mới tư duy. Việc phát huy vai trò tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý ĐTNN, doanh nghiệp có vốn ĐTNN còn hình thức, chưa thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong cải thiện môi trường đầu tư. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Thành ủy đối với các tổ chức đảng và đảng viên tại các cơ quan chức năng đôi lúc chưa sâu sát, chưa kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm, thiếu sót...

Xuất phát từ thực trạng trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn và thực hiện đề tài: ***“Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước với mong muốn góp phần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN trong bối cảnh mới.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN, khảo sát, đánh giá thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả đạt được, kế thừa những nội dung liên quan đến luận án, xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN từ năm 2020 đến nay; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm.

- Dự báo và phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN, đề xuất phương hướng

và những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- *Về nội dung*: Luận án nghiên cứu sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN vào tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là các lĩnh vực kinh tế.

- *Về không gian*: Luận án khảo sát trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN chủ yếu từ năm 2020 đến nay; phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đảng lãnh đạo phát triển kinh tế; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội, đặc biệt là ĐTNN.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực tiễn thu hút ĐTNN của Thành phố Hồ Chí Minh và thực tiễn Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN chủ yếu từ năm 2020 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp; phương pháp lôgic kết hợp lịch sử; phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Một là, luận án đưa ra được khái niệm trung tâm của đề tài; xác định được khung lý thuyết của luận án, gồm 5 nội dung và 6 phương thức lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài là tổng thể các hoạt động của Thành ủy trong việc ban hành chủ trương, nghị quyết về thu hút đầu tư nước ngoài; cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đó để chủ trương, nghị quyết được thực hiện thắng lợi.

Hai là, luận án rút ra được 05 kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó kinh nghiệm mấu chốt là: Tập trung lãnh đạo cải thiện môi trường đầu tư thông qua cải cách hành chính và đồng hành cùng doanh nghiệp.

Ba là, luận án đề xuất giải pháp mới: Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan này.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN trong bối cảnh mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong lãnh đạo thu hút ĐTNN trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu môn khoa học về Xây dựng Đảng ở các trường chính trị tỉnh, thành phố ở vùng Đông Nam Bộ.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đầu tư nước ngoài

Quan Li, Adam Resnick (2003), “Reversal of Fortunes: Democratic Institutions and Foreign Direct Investment Inflows to Developing Countries” (“Sự đảo ngược vận mệnh: Các thiết chế dân chủ và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các nước đang phát triển”), *International Organization*, 57(1), pp.175-211.

E.Asiedu (2006), “Foreign direct investment in Africa: The role of natural resources, market size, government policy, institutions and political instability” (Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại châu Phi: Vai trò của tài nguyên thiên nhiên, quy mô thị trường, chính sách của chính phủ, các tổ chức và bất ổn chính trị), *The World Economy*, Volume 29, Issue 1, pages 63-77.

T.Buthe, H.V.Milner (2008), “The politics of foreign direct investment into developing countries: increasing FDI through international trade agreements?” (Tính chính trị của đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các nước đang phát triển: tăng FDI thông qua các hiệp định thương mại quốc tế?), *American Journal of Political Science*. Vol. 52, No.4, pp.741-762.

Fei Chen Fei (2009), *A research on the Position Factors Guangdong Province Attracting Agriculture FDI* (Nghiên cứu các yếu tố vị thế tỉnh Quảng Đông thu hút FDI vào nông nghiệp), South China Agriculture University.

Van Xay Sen Nhot (2015), *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các tỉnh miền núi phía Bắc ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

A.Boateng, X.Hua, S.Nisar, J.Wu, (2015), “Các yếu tố tác động đến dòng chảy FDI vào Na Uy”, *Tạp chí Mô hình kinh tế*, số 47, tr.118-127.

Xinjian Li, Songshan Huang, Changyao Song (2017), “Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc vào du lịch”, *Tạp chí Quản trị du lịch*, số 59(C), tr.1-6.

Somsack Sengsackda (2020), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài với phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Chăm Pa Sắc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Bevan, A and S.Estrin (2000), “The determinants of Foreign Direct Investment in Transition Economies” (Các yếu tố quyết định đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các nền kinh tế chuyển đổi), *William Davidson Institute Working paper*, 342.

Warnock Davies, Clive G.Chen (2023), *International Trade and FDI: An Advanced Introduction to Regulation and Facilitation* (Thương mại quốc tế và FDI: Giới thiệu nâng cao về quản lý và thúc đẩy), Business Expert Press.

Sin Thone Keokhampheng (2024), *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành du lịch ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đảng cầm quyền, cấp ủy địa phương lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài

Witold J.Henisz (2000), “The Institutional Environment for Multinational Investment” (“Môi trường thể chế cho đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia”), *Journal of Law, Economics, and Organization*, 16(2), pp.334-364.

Nathan M.Jensen (2003), “Democratic Governance and Multinational Corporations: Political Regimes and Inflows of Foreign Direct Investment” (“Quản trị dân chủ và các tập đoàn đa quốc gia: Chế độ chính trị và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài”), *International Organization*, 57, pp.587-616.

Yongnian Zheng (2004), *Globalization and State Transformation in China* (Toàn cầu hóa và sự chuyển đổi của Nhà nước Trung Quốc), Cambridge University Press.

Eric Thun (2006), *Changing Lanes in China: Foreign Direct Investment, Local Governments, and Auto Sector Development* (Chuyển làn ở Trung Quốc: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, chính quyền địa phương và phát triển ngành công nghiệp ô tô), Cambridge University Press.

Sengphaivanh Seng APhone (2012), *Quản lý nhà nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ, Chuyên ngành Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Pablo M.Pinto (2013), *Partisan Investment in the Global Economy: Why the Left Loves Foreign Direct Investment and FDI Loves the Left* (Đầu tư đảng phái trong nền kinh tế toàn cầu: Vì sao cánh tả muốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và FDI cũng yêu thích cánh tả), Cambridge University Press.

Richard Feinberg (2016), *Open for Business: Building the New Cuban Economy* (Mở cửa kinh doanh: Xây dựng nền kinh tế Cuba mới), Brookings Institution Press.

Konglasack Sisouklath (2023), “Nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng vốn FDI tại tỉnh Bo Ly Khăm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2 - tháng 4 (799), tr.220-222.

Margaret M.Pearson (2023), *China's New Business Elite: The Political Consequences of Economic Reform (1st Edition)* (Giới tinh hoa kinh doanh mới của Trung Quốc: Hệ quả chính trị của cải cách kinh tế), University of California Press.

Konglasack Sisouklath (2023), “Kinh nghiệm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cho tỉnh Bo Ly Khăm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2 - tháng 6-2023, tr.124-126.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đầu tư nước ngoài

Nguyễn Tấn Vinh (2017), *Liên kết vùng trong thu hút và sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở vùng Đông Nam Bộ: Thực trạng và giải pháp*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

Nguyễn Thị Oanh (2018), “Hoàn thiện môi trường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 7, tr.88-94.

Trần Nguyễn Tuyên (2018), “Thu hút và sử dụng đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, 1, tr.53-57.

Nguyễn Thanh Bình (2019), “Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở tỉnh Bắc Ninh”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, 8, tr.56-60.

Ngô Quang Trung, Phạm Tú Tài (2019), “Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng tới mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 7, tr.23-31.

Cao Tân Huy (2019), *Các yếu tố tác động đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài: Nghiên cứu vùng kinh tế Đông Nam Bộ*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Trần Văn Hùng (2019), “Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội”, *Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương*, số 3-2019, tr.34-36.

Phạm Tuấn Trung (2020), “Kinh nghiệm thu hút FDI của một số quốc gia Đông Nam Á và bài học cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, 8(245), tr.48-54.

Nguyễn Duy Thục, Bùi Thị Ngọc Hân (2020), “Mối quan hệ nhân quả giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế: Trường hợp tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, chuyên đề số 1, tr.88-91.

Lê Hùng Sơn (2020), *Nghiên cứu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Quảng Ninh trong bối cảnh phát triển mới*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội.

Hoàng Hồng Hiệp (Chủ biên) (2020), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại vùng Nam Trung Bộ: Những nhân tố và sự phân bố không gian*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

Nguyễn Hoàng Phương (2021), “Vai trò nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong phát triển kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, 9, tr.72-77.

Huỳnh Hải Đăng, Trương Kiều Linh (2021), “5 năm đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở thành phố Cần Thơ - Kết quả và gợi mở một số giải pháp”, *Tạp chí Thông tin khoa học chính trị*, 2, tr.77-81.

Hiếu Phương (2021), “Một số giải pháp tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài tại Bắc Giang”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 31(785), tr.97-99.

Nguyễn Hồng Thu, Trần Văn Đạt (2021), “Hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Bình Dương trong bối cảnh đại dịch Covid-19”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 10(764), tr.90-92.

Trần Văn Đạt, Nguyễn Hồng Thu (2021), “Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút FDI trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2, tháng 3 (749), tr.147-149.

Hoàng Thị Thu (2022), “Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 4(794), tr.7-10.

Nguyễn Văn Chiến (2022), “Tác động của chất lượng thể chế lên thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: Nghiên cứu trường hợp Đông Nam Bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, 4(527), tr.13-23.

Đồng Hoàng Vũ (2022), *Nghiên cứu đề xuất quy định ràng buộc thu hút FDI của doanh nghiệp đầu chuỗi phát triển công nghệ số*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Chiến lược thông tin và truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

Nguyễn Mạnh Cường (2022), “Kinh nghiệm trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Thái Lan - Bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 7(343), tr.64-67.

Đinh Thị Thu Hương (2023), “Thu hút vốn FDI xanh và hàm ý đối với Việt Nam”, *Tạp chí Vĩ mô*, kỳ 1, tháng 4, số 237, tr.12-14.

Nguyễn Mai Phương, Nguyễn Đức Thanh (2023), “Giải pháp nâng cao chất lượng thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Bình Dương, 3, tr.43-52.

Nguyễn Thanh Vân (2023), “Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam hậu đại dịch Covid-19”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, 1+2 (tháng 1), tr.98-101.

Nguyễn Phúc Hiền (2023), “Giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Cộng hòa liên bang Đức vào Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, 4 (271), tr.80-93.

Bùi Kiều Anh (2023), *Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam trong bối cảnh mới*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế phát triển, Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.

Trần Thị Nhật Hà, Dương Nguyễn Uyên Minh (2023), “Đẩy mạnh thu hút FDI vào Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính*, 811, tr.176-178.

Do Thi Nga, Nguyen Thi Quynh Anh (2024), “Promoting linkages between foreign direct investment enterprises and domestic enterprises in Vietnam” (“Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp trong nước tại Việt Nam”, *Theoretical Education*, 381, pp.68-72.

Trần Việt Thắng (2025), “Quá trình thu hút đầu tư nước ngoài phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới ở đồng bằng sông Cửu Long”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 17/4/2025.

Nguyễn Phương Linh (2025), *Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành công nghiệp môi trường tại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội.

Lê Quỳnh Anh (2025), “Giải pháp thu hút hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp FDI xanh vào Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 20/5/2025.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến Đảng Cộng sản Việt Nam, cấp ủy các cấp lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài

Phạm Mạnh Thắng (2017), *Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo công tác thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ năm 1995 đến năm 2014*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.

Nguyễn Thị Huyền Trang (2019), “Đảng bộ Thành phố Hà Nội lãnh đạo thu hút vốn đầu tư nước ngoài (1996-2006)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 3, tr.82-88.

Trần Chiến (2019), “Tư duy lãnh đạo của Đảng về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài những năm đầu đổi mới”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, 1, tr.7-10.

Nguyễn Thị Oanh (2019), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài ở khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Phạm Mạnh Thắng (2020), “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, 24 (tháng 11), tr.27-32.

Nguyễn Văn Thắng, Khuất Trọng Nam (2020), “Một số kiến nghị về chính sách của Đảng đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, 8, tr.28-32.

Đình Vũ Minh (2022), “Quản lý nhà nước trong thu hút FDI tại một số địa phương và bài học đối với Ninh Bình”, *Tạp chí Tài chính*, 787 (kỳ 2 - tháng 10), tr.90-92.

Phan Hồng Hải (2022), “Thu hút đầu tư nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”, *Tạp chí Tài chính*, 786 (kỳ 1 - tháng 10), tr.54-56.

Nguyễn Duy Đại, Hoàng Thị Thúy Hằng (2022), “Chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, 8(319), tr.97-101.

Lê Như Quỳnh (2022), *Chính sách thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam đến năm 2030*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Thương mại, Hà Nội.

Nguyễn Xuân Khôi (2022), “Đổi mới thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo Nghị quyết Đại hội XIII và những định hướng chính sách”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 5(13), tr.3-6.

Mai Quốc Dũng (2022), “Quá trình hoàn thiện đường lối của Đảng về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (1976-2021)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 8, tr.91-98.

Bành Quốc Tuấn, Trương Thị Bích Hạnh (2022), “Tỉnh Bình Dương đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài”, *Tạp chí Cộng sản*, 10(1000), tr.88-91.

Hoàng Ngọc Hải, Hồ Thanh Thủy (2023), “Thu hút có hiệu quả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài “thế hệ mới””, *Tạp chí Cộng sản*, 2(1007), tr.69-75.

Nguyễn Thị Kim Hồng (2023), “Thu hút vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam hiện nay: Một số kết quả và khó khăn”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 7, tr.22-25.

Nguyễn Thị Thu Hà (2023), “Một số giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và dự báo*, 17(844), tr.30-32.

Nguyễn Thanh Bình (2023), *Vai trò của Nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội (trường hợp tỉnh Bắc Ninh)*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Anh Tuấn (2025), “Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lãnh đạo thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: thành tựu và kinh nghiệm”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 27/5/2025.

Nguyễn Tấn Thành (2025), “Hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển mới của đất nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 27/5/2025.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan

Các công trình nghiên cứu liên quan đến ĐTNN, sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy các cấp đối với thu hút ĐTNN với nhiều góc độ và cách tiếp cận khác nhau, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, trong đó có thể kể đến:

Một là, các công trình nghiên cứu đã đề cập khá toàn diện, cơ bản đến vai trò, hình thức của ĐTNN; nội dung, hình thức, các yếu tố tác động và kinh nghiệm trong thu hút ĐTNN của các nước, các địa phương. Các công trình đã nghiên cứu, làm rõ về vai trò, nội dung lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với thu hút ĐTNN, trong đó có nhiều công trình phân tích khá cụ thể về sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với thu hút ĐTNN, về nội dung, phương thức lãnh đạo thu hút ĐTNN.

Hai là, nhiều công trình nghiên cứu đã tổng kết, phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý đối với hoạt động thu hút ĐTNN của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo, quản lý thu hút ĐTNN cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực tiễn. Một số sách, luận án, bài báo khoa học bước đầu làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, xác định sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với thu hút ĐTNN; đánh giá thực trạng sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với thu hút ĐTNN ở một số địa phương. Một số công trình nghiên cứu đã chỉ ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo thu hút ĐTNN của Đảng, của các cấp ủy đảng.

Ba là, một số công trình đã đưa ra các giải pháp, đề xuất, kiến nghị nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với thu hút ĐTNN ở một số địa phương, trong đó đáng chú ý là các giải pháp về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong HTCT và của CBDV. Một số công trình, bài viết đề cập đến giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo của cấp ủy đối với thu hút ĐTNN; đồng thời đưa ra những kiến nghị ở một số khía cạnh, một số nội dung nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với thu hút ĐTNN.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề sau đây:

Một là, làm rõ những vấn đề về Thành phố Hồ Chí Minh, chính quyền Thành phố, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Luận án nghiên cứu làm rõ hơn khái niệm về ĐTNN, xác định nội dung, hình thức, vai trò của ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh; khái niệm, nội dung, hình thức tổ chức thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai là, tập trung xây dựng khái niệm trung tâm là Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN; chỉ ra chủ thể, đối tượng, lực lượng tham gia lãnh đạo thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, luận án xác định nội dung, phương thức, vai trò lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN.

Ba là, đánh giá một cách hệ thống, toàn diện thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN. Đề tài tập trung khảo sát, phân tích rõ những ưu điểm, hạn chế trong lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; phân tích nguyên nhân, rút ra kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN.

Bốn là, dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN; đề xuất phương hướng và các giải pháp đồng bộ, khả thi, trong đó có những giải pháp mới nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HIỆN NAY

2.1. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CHÍNH QUYỀN THÀNH PHỐ; ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ, THÀNH ỦY VÀ BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

2.1.1. Khái quát về Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Ngày 12/6/2025 Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam chính thức thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sáp nhập tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh có tổng diện tích tự nhiên đạt 6.772,6km², bao gồm: Thành phố Hồ Chí Minh cũ: 2.095km²; Tỉnh Bình Dương: 2.694,6km² Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: 1.983km².

2.1.1.2. Điều kiện kinh tế

Thành phố Hồ Chí Minh sau hơn 50 năm phát triển, trở thành đô thị lớn nhất cả nước về dân số và quy mô kinh tế, là địa phương đóng góp ngân sách lớn nhất cả nước, có tốc độ tăng trưởng kinh tế thuộc nhóm tỉnh, thành phố cao nhất cả nước.

2.1.1.3. Điều kiện chính trị, hành chính

Sau sáp nhập, Thành phố có tổng cộng 168 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 113 phường; 54 xã; 01 đặc khu hành chính (Côn Đảo), giảm 62,3% đơn vị hành chính cấp xã so với trước khi sáp nhập (273 đơn vị), góp phần đơn giản hóa hệ thống quản lý, giúp việc điều hành và phục vụ người dân hiệu quả hơn.

2.1.1.4. Điều kiện văn hóa - xã hội

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế có nhiều tiến bộ. Với truyền thống yêu nước, cách mạng, nhân ái và nghĩa tình, Thành phố đã phát huy sức mạnh của hệ HTCT, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội (CT-XH), tăng cường quốc phòng, an ninh.

2.1.1.5. Điều kiện quốc phòng, an ninh

Thành phố có nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài là phải luôn giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự xã hội, bảo vệ an toàn tuyệt đối các cơ quan Trung ương, các hoạt động của Đảng, Nhà nước; các hoạt động đối ngoại quốc gia và các sự kiện chính trị lớn diễn ra trên địa bàn Thành phố.

2.1.2. Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy

2.1.2.1. Khái quát về chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị hành chính cấp tỉnh loại đặc biệt; được chia thành 167 đơn vị hành chính cấp xã (113 phường và 54 xã) và 01 đơn vị hành chính đặc khu (Côn Đảo).

2.1.2.2. Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

*** Khái niệm**

Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan quyền lực nhà nước của nhân dân Thành phố, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân Thành phố, do Nhân dân Thành phố bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân Thành phố và cơ quan nhà nước Trung ương.

*** Chức năng**

Quy định tại Điều 113 của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, sửa đổi, bổ sung năm 2013 và 2025.

*** Nhiệm vụ, quyền hạn**

Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điều 40 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019, 2023, 2025).

2.1.2.3. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

*** Khái niệm**

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan thuộc chính quyền nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được lập ra ở Thành phố theo quy định của Hiến pháp Việt Nam.

*** Chức năng**

Quy định tại Điều 114 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

*** Nhiệm vụ, quyền hạn**

Quy định tại Điều 42, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019, 2023 và 2025).

2.1.2.4. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân và Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

*** Cơ cấu của Ủy ban nhân dân Thành phố:**

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gồm Chủ tịch, không quá 5 Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Ủy viên UBND Thành phố là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND và Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

** Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*

Quy định tại Điều 41, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2.1.3. Đảng bộ Thành phố, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vai trò

2.1.3.1. Khái quát về Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh mới là đảng bộ trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 đảng bộ: Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) và tỉnh Bình Dương (cũ). Các đảng bộ xã, phường, đặc khu được thành lập ở các xã, phường, đặc khu mới là đảng bộ trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1.3.2. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

** Khái niệm*

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là tên gọi tắt của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố giữa hai kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ.

** Chức năng của Thành ủy*

Thứ nhất, Thành ủy lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước. *Thứ hai*, Thành ủy đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương.

** Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy*

Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương cũng chỉ rõ Thành ủy có 14 nhiệm vụ cụ thể.

** Mối quan hệ công tác*

Một là, quan hệ công tác giữa Thành ủy với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư là quan hệ cấp ủy địa phương phục tùng sự lãnh đạo của Trung ương. *Hai là*, quan hệ giữa Thành ủy với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương; với Đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng là quan hệ phối hợp công tác. *Ba là*, quan hệ công tác giữa Thành ủy với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc là quan hệ lãnh đạo và bị lãnh đạo.

** Khái quát về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Thành ủy*

Về cơ cấu tổ chức: Theo quy định của Điều lệ, các cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố gồm: Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (Thành ủy); BTV Thành ủy; Thường trực Thành ủy.

Ủy ban kiểm tra và Chủ nhiệm UBKT Thành ủy: Theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy định số 22-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, thì UBKT cấp ủy cấp tỉnh được ban chấp hành đảng bộ cấp tỉnh khóa mới bầu ra, ngay sau khi Đại hội đại biểu nhiệm kỳ bầu ban chấp hành đảng bộ.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp: Sau sáp nhập (từ ngày 01/7/2025), các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Thành ủy gồm: Ban Tuyên giáo và Dân vận, Ban Tổ chức, UBKT Thành ủy (bao gồm cả cơ quan UBKT), Ban Nội chính và Văn phòng Thành ủy. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy gồm: 1) Cơ quan báo đảng của Thành ủy; 2) Học viện Cán bộ Thành phố.

2.1.3.3. Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

*** Khái niệm Ban Thường vụ Thành ủy**

Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ hội nghị của Thành ủy, quyết định những nhiệm vụ của Đảng bộ Thành phố theo quy định, bảo đảm cho mọi hoạt động của Đảng bộ Thành phố diễn ra theo đúng chương trình, kế hoạch công tác đã định, đạt kết quả tốt giữa hai kỳ hội nghị của Thành ủy.

*** Chức năng của Ban Thường vụ Thành ủy**

Ban Thường vụ Thành ủy có chức năng: 1) Lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy và của Trung ương. 2) Đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thành ủy những vấn đề liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với Thành phố và sự lãnh đạo của Thành ủy. 3) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

*** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Thành ủy**

Theo Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, BTV Thành ủy Hồ Chí Minh có 14 nhiệm vụ.

2.1.3.4. Vai trò của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

Một là, Thành ủy góp phần quan trọng xây dựng, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sự lãnh đạo của Đảng đối với Đảng bộ Thành phố. *Hai là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Thành ủy là nhân tố quan trọng bảo đảm cho đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại được triển khai thắng lợi trên địa bàn Thành phố. *Ba là*, Thành ủy lãnh đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng về xây dựng Đảng tại các tổ chức đảng ở địa phương; xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh, đồng thời lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Thành phố. *Bốn là*, Thành ủy lãnh đạo và trực tiếp quyết định việc tổ chức thực hiện thắng lợi các nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố qua các nhiệm kỳ. *Năm là*, Thành ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ và hoạt động của HTCT của Thành phố; quyết định chất lượng tổ chức bộ máy và hoạt động các tổ chức của HTCT; định hướng để các tổ chức xã hội ở địa phương hoạt động hiệu quả theo đường lối, quan điểm của Đảng.

2.2. ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

2.2.1. Đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh- khái niệm, nội dung, hình thức và vai trò

2.2.1.1. Khái niệm

*** Khái niệm đầu tư**

Theo nghĩa chung nhất, là hoạt động của tổ chức, cá nhân trong xã hội bỏ vốn (tiền, tài sản khác theo pháp luật, thời gian, sức lao động... vào một lĩnh vực hoạt động nào đó nhằm thu lại lợi ích kỳ vọng.

*** Khái niệm đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh**

Đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh là khái niệm phản ánh hoạt động của nhà ĐTNN - là cá nhân có quốc tịch nước ngoài và tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam - trong việc bỏ vốn để thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hợp pháp, trên địa bàn Thành phố, trong khoảng thời gian xác định, được chính quyền Thành phố cho phép, dưới các hình thức đầu tư khác nhau nhằm mục đích thu lợi nhuận và góp phần phát triển KT-XH của Thành phố.

2.2.1.2. Nội dung đầu tư nước ngoài

Một là, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư (tiền, tài sản khác theo quy định của pháp luật) vào các dự án sản xuất, kinh doanh hàng hóa phục vụ tiêu dùng và sản xuất; thuộc các ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà Luật Đầu tư nước ta không cấm. *Hai là*, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án bảo vệ môi trường, làm sạch không khí, nguồn nước; xử lý rác thải tiêu dùng và rác thải công nghiệp - thu gom, tái chế sử dụng và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt. *Ba là*, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án phát triển vật liệu mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo năng lượng điện gió, điện mặt trời, điện khí và nhiệt điện. *Bốn là*, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án phát triển y tế, văn hóa - giáo dục, thể thao. *Năm là*, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án phát triển giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, cảng biển, cảng hàng hóa nội địa. *Sáu là*, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án phát triển du lịch, dịch vụ và tài chính. *Bảy là*, nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư vào các dự án sản xuất các sản phẩm hàng hóa công nghệ cao hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ.

2.2.1.3. Hình thức đầu tư nước ngoài

Một là, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế. *Hai là*, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. *Ba là*, thực hiện dự án đầu tư. *Bốn là*, đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh.

2.2.1.4. Vai trò của đầu tư nước ngoài

Một là, góp phần thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của Thành phố, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế của các địa phương trong khu vực Đông Nam Bộ và trên phạm vi cả nước. *Hai là*, thúc đẩy cải cách thể chế, chính sách kinh tế, môi trường đầu tư kinh doanh, tạo việc làm cho nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. *Ba là*, tạo ra thuận lợi cho mở rộng thị trường quốc tế, gia tăng kim ngạch xuất khẩu, hội nhập quốc tế. *Bốn là*, góp phần quảng bá tiềm năng kinh tế, diện mạo văn hóa và con người Thành phố cho bạn bè quốc tế, đồng thời và tuyên truyền chủ trương chính sách thu hút ĐTNN của Thành ủy, chính quyền thành phố ra toàn thế giới. *Năm là*, góp phần tham

gia mạng lưới sản xuất toàn cầu và tham gia phân công lao động quốc tế. *Sáu là*, góp phần đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy, chính quyền địa phương trong phát triển KT-XH.

2.2.2. Thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh - khái niệm, nội dung, hình thức

2.2.2.1. Khái niệm thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh

*** Khái niệm thu hút đầu tư nước ngoài**

Thu hút ĐTNN ở Việt Nam là hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân (trực tiếp là đảng bộ, chính quyền và nhân dân các địa phương) trong việc xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi, ban hành những cơ chế, chính sách kinh tế có sức hấp dẫn đối với nhà ĐTNN, kêu gọi đầu tư và cùng với nhà ĐTNN thực hiện các dự án đầu tư nhằm thu hút và giữ chân được nhiều nhà ĐTNN bỏ vốn sản xuất kinh doanh có hiệu quả ở địa phương.

*** Khái niệm thu hút đầu tư nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh**

Thu hút ĐTNN ở Thành phố Hồ Chí Minh là hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố trong việc xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi; ban hành những cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư theo định hướng phát triển về kinh tế - xã hội, kêu gọi đầu tư và cùng với nhà ĐTNN thực hiện các dự án đầu tư nhằm thu hút và giữ chân được nhiều nhà ĐTNN và tổ chức kinh tế có vốn ĐTNN bỏ vốn sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn Thành phố, góp phần phát triển KT-XH của Thành phố nhanh, mạnh và bền vững.

2.2.2.2. Nội dung thu hút đầu tư nước ngoài

Một là, xây dựng môi trường đầu tư thuận lợi, có sức hấp dẫn cao đối với nhà ĐTNN bỏ vốn sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố. *Hai là*, xây dựng, ban hành cơ chế chính sách KT-XH ưu đãi nhằm thu hút nhà ĐTNN bỏ vốn sản xuất kinh doanh ở những ngành, nghề cần khuyến khích phát triển. *Ba là*, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đủ về số lượng, đa dạng về ngành nghề, có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của nhà ĐTNN. *Bốn là*, chính quyền Thành phố kêu gọi đầu tư và cùng với nhà ĐTNN thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố.

2.2.2.3. Hình thức tổ chức thu hút đầu tư nước ngoài

Một là, sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử của chính quyền Thành phố công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố. *Hai là*, UBND Thành phố lập các tổ chức xúc tiến đầu tư, tuyên truyền, vận động, thuyết phục các nhà ĐTNN bỏ vốn đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố. *Ba là*, bố trí, sử dụng những cán bộ, công chức có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng làm việc với nhà ĐTNN phụ trách hoạt động thu hút ĐTNN. *Bốn là*, thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra, các cơ quan nhà nước, cán bộ công chức phụ trách hoạt động thu hút ĐTNN để nắm vững tình hình, khuyến khích việc làm tốt, chấn chỉnh việc làm sai.

2.3. THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ

2.3.1. Khái niệm Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài là tổng thể các hoạt động của Thành ủy trong việc ban hành chủ trương, nghị quyết về thu hút đầu tư nước ngoài; cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đó để chủ trương, nghị quyết được thực hiện thắng lợi.

2.3.2. Nội dung lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

Một là, Thành ủy lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố. *Hai là*, Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố. *Ba là*, Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện các nội dung, hình thức thu hút ĐTNN. *Bốn là*, Thành ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố. *Năm là*, Thành ủy lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền Thành phố với MTTQ và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng xã hội, các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia hoạt động thu hút ĐTNN.

2.3.3. Phương thức lãnh đạo thu hút đầu tư nước ngoài của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

Một là, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành phố bằng nghị quyết, quyết định và những định hướng lớn của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN. *Hai là*, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của HTCT, các nhà ĐTNN, CBDV và nhân dân Thành phố thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN. *Ba là*, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN thông qua chính quyền Thành phố trong tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư. *Bốn là*, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng công tác tổ chức, cán bộ. *Năm là*, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong HTCT, các tổ chức kinh tế và tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan. *Sáu là*, Thành ủy lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết của Thành ủy.

2.3.4. Vai trò lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài

Một là, Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo giữ vai trò quyết định thắng lợi nhiệm vụ thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố. *Hai là*, sự lãnh đạo của Thành ủy bảo đảm cho những nội dung, hình thức thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố đạt được mục tiêu đề ra. *Ba là*, sự lãnh đạo đúng đắn, hiệu quả của Thành ủy là cơ sở bảo đảm huy động, phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức và lực lượng xã hội của Thành phố, nhất là giữa chính quyền với MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, các tổ chức kinh tế và nhân dân trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố. *Bốn là*, sự lãnh đạo đúng đắn của Thành ủy đối với nhiệm vụ thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố góp phần đẩy mạnh hợp tác quốc tế giữa Thành phố với các nước trong cộng đồng quốc tế có quan hệ kinh tế, thương mại đầu tư, cũng như hợp tác đầu tư giữa Thành phố với các địa phương khác trong cả nước.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 luận án nghiên cứu, xem xét những vấn đề lý luận, thực tiễn về sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với nhiệm vụ thu hút ĐTNN. Những kết quả nghiên cứu ở chương 2 của luận án là cơ sở để nghiên cứu các chương 3 và chương 4 của luận án.

Chương 3

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LÃNH ĐẠO THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Ưu điểm về thực hiện nội dung lãnh đạo

Một là, Thành ủy đã xác định được mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố đúng đắn, mang tính khả thi. *Hai là*, công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố; phát huy rõ vai trò của cấp ủy trực thuộc trong quản lý, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp và tạo dựng môi trường đầu tư thuận lợi ngay từ cơ sở. *Ba là*, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện nhiệm vụ, chủ trương thu hút ĐTNN, đặc biệt là các cơ quan chuyên trách về thu hút ĐTNN đã được thực hiện bài bản, gắn với cải cách hành chính, tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực - hiệu quả hoạt động, tạo nền tảng vững chắc cho công tác xúc tiến, tiếp nhận và quản lý vốn ĐTNN ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả. *Bốn là*, công tác lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền có đủ năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn Thành phố được Thành ủy đặc biệt quan tâm, lãnh đạo chặt chẽ. *Năm là*, sự lãnh đạo thống nhất, đồng bộ của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo ra cơ chế phối hợp chặt chẽ hiệu quả giữa chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH thành phố, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức có liên quan và nhân dân địa phương trong tham gia vào việc thu hút ĐTNN của Thành phố.

3.1.1.2. Ưu điểm về thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, Thành ủy chú trọng ban hành chủ trương, nghị quyết và những định hướng lớn của Thành ủy, BTV Thành ủy về thu hút ĐTNN, nhất quán về tư tưởng chỉ đạo, rõ ràng về mục tiêu, lộ trình, đồng bộ về hệ thống giải pháp, góp phần thúc đẩy hiệu quả ĐTNN trên địa bàn. *Hai là*, công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục các tổ chức của HTCT, các nhà ĐTNN, CBĐV và nhân dân Thành phố thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN đã đạt nhiều kết quả nổi bật, góp phần tạo sự thống nhất trong toàn HTCT, sự đồng thuận trong xã hội và niềm tin của nhà ĐTNN vào môi trường đầu tư của Thành phố. *Ba là*, Thành ủy đã lãnh đạo chính quyền Thành phố tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư một cách chủ động, đồng bộ và đúng định hướng chính trị. *Bốn là*, Thành ủy đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo bằng công tác tổ chức cán bộ, đặc biệt là đối với các cơ quan trực

tiếp thực hiện và quản lý hoạt động ĐTNN, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút và quản lý ĐTNN trên địa bàn. *Năm là*, lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong HTCT, các tổ chức kinh tế và tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan đạt được nhiều kết quả quan trọng. *Sáu là*, công tác lãnh đạo thu hút ĐTNN bằng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết của Thành ủy ngày càng được quan tâm và coi trọng.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Hạn chế về thực hiện nội dung lãnh đạo

Một là, đôi khi công tác xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thu hút ĐTNN vào Thành phố chưa kịp thời, còn chung chung. *Hai là*, sự thiếu chủ động, thiếu liên kết và kém hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy về thu hút ĐTNN trên địa bàn Thành phố khiến quá trình triển khai chủ trương của Thành ủy chưa đồng bộ, thiếu chiều sâu. *Ba là*, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền Thành phố thực hiện nhiệm vụ, chủ trương thu hút ĐTNN đôi khi chưa được chú trọng đúng mức và trong triển khai thực hiện còn lúng túng, thiếu đồng bộ với cải cách hành chính và chuyển đổi số. *Bốn là*, công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ chưa xuất phát từ yêu cầu đặc thù của lĩnh vực ĐTNN; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn dàn trải, thiếu chuyên sâu theo hướng hội nhập. *Năm là*, công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện sự phối hợp giữa chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân có nơi chưa hiệu quả, ảnh hưởng đến tính bền vững và đồng thuận trong triển khai các dự án có vốn ĐTNN.

3.1.2.2. Hạn chế về thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, một số nghị quyết, quyết định của Thành ủy liên quan đến thu hút ĐTNN còn thiếu tính chuyên đề, thiếu chiều sâu, chưa theo kịp xu thế biến động của môi trường đầu tư quốc tế và chưa thực sự là công cụ chỉ đạo xuyên suốt cho cả HTCT từ Thành phố đến cơ sở. *Hai là*, công tác lãnh đạo các hoạt động tuyên truyền, vận động chưa thực sự hiệu quả, thiếu chiều sâu, chưa tạo được sự thống nhất về nhận thức trong CBDV và Nhân dân, dẫn đến tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, ảnh hưởng đến hiệu lực triển khai các nghị quyết, quyết định liên quan đến ĐTNN. *Ba là*, việc chỉ đạo cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết, quyết định của Đảng thành chính sách, kế hoạch hành động của chính quyền có thời điểm, có nội dung còn chậm, thiếu đồng bộ, kịp thời, làm giảm hiệu lực triển khai và ảnh hưởng đến hiệu quả thu hút vốn ĐTNN trên thực tế. *Bốn là*, chưa kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ chuyên sâu trong các cơ quan trực tiếp thực hiện, điều hành, quản lý hoạt động có vốn ĐTNN, dẫn đến nhiều nút thắt trong tiếp nhận, thẩm định, xúc tiến và giám sát ĐTNN. *Năm là*, số lượng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên tại doanh nghiệp có vốn ĐTNN còn chưa tương xứng; một số chi bộ trong doanh nghiệp có vốn ĐTNN còn biểu hiện buông lỏng sinh hoạt chi bộ, thiếu nêu gương, làm giảm vai trò hạt nhân chính trị trong triển khai chủ trương của Đảng. *Sáu là*, công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên tại các cơ quan trực tiếp thực hiện, quản lý ĐTNN chưa thực hiện thường xuyên, toàn diện và hiệu quả; dẫn đến buông lỏng kỷ cương, chưa phát hiện và ngăn ngừa sớm những vi phạm, thiếu sót.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, tác động tích cực từ bối cảnh chung của cả nước, đặc biệt là kết quả của quá trình đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong suốt gần 40 năm qua. *Hai là*, Thành phố Hồ Chí Minh có vị thế đặc biệt, là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ hàng đầu của cả nước. *Ba là*, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của Trung ương Đảng, Chính phủ đối với Thành phố Hồ Chí Minh, địa phương giữ vai trò đầu tàu phát triển kinh tế đất nước, đã tạo hành lang pháp lý và cơ chế chính sách quan trọng để Thành ủy triển khai hiệu quả các chiến lược thu hút ĐTNN. *Bốn là*, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh luôn xác định rõ vai trò của ĐTNN không chỉ là nguồn lực tài chính đơn thuần, mà còn là đòn bẩy quan trọng để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, tái cấu trúc nền kinh tế và tạo việc làm bền vững cho người dân. *Năm là*, bối cảnh quốc tế hiện nay có nhiều chuyển biến thuận lợi, tạo ra “cửa sổ cơ hội” cho các quốc gia đang phát triển, trong đó nổi bật là xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, và nhu cầu đa dạng hóa địa điểm đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro địa chính trị và phụ thuộc đơn lẻ vào một thị trường. *Năm là*, bộ máy chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo toàn diện và xuyên suốt của Thành ủy, đã có chuyển biến rõ rệt, tích cực trong công tác cải cách hành chính, xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh.

3.2.1.2 Nguyên nhân của hạn chế

Một là, sự lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn ĐTNN chưa được đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả; chất lượng thực hiện chức trách, nhiệm vụ của một số cán bộ chuyên trách còn hạn chế, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả lãnh đạo thu hút ĐTNN của Thành ủy. *Hai là*, trình độ, năng lực của một số cán bộ lãnh đạo quản lý doanh nghiệp, cán bộ tham mưu của Thành ủy về thu hút ĐTNN còn hạn chế, chưa phát huy đầy đủ vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh. *Ba là*, hệ thống thể chế, chính sách và pháp luật liên quan đến ĐTNN còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, thường xuyên thay đổi, gây khó khăn không chỉ cho các nhà ĐTNN mà cả cho cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức đảng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. *Bốn là*, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN còn ít về số lượng, hạn chế về chất lượng hoạt động, dẫn đến việc hạn chế khả năng lãnh đạo trực tiếp của tổ chức đảng trong khối doanh nghiệp có vốn ĐTNN, vốn đang ngày càng đóng vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế của Thành phố. *Năm là*, mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã và đang tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư, đặt ra nhiều thách thức mới cho công tác lãnh đạo, quản lý và thu hút ĐTNN.

3.2.2. Những kinh nghiệm

Một là, xác định rõ và nhất quán quan điểm về vai trò chiến lược của ĐTNN trong phát triển KT-XH của Thành phố. *Hai là*, tập trung lãnh đạo cải thiện môi trường đầu tư thông qua cải cách hành chính và đồng hành cùng doanh nghiệp. *Ba là*, chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ trong lĩnh vực ĐTNN. *Bốn là*, coi trọng

lãnh đạo phát huy vai trò của HTCT và đảng viên trong đồng thuận xã hội và giám sát thực hiện thu hút ĐTNN. *Năm là*, chủ động tham mưu và tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù được Trung ương giao.

Tiểu kết chương 3

Trong những năm qua, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã không ngừng đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác thu hút ĐTNN và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nổi bật, công tác lãnh đạo của Thành ủy trong lĩnh vực này vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm. Luận án đã phân tích nguyên nhân của ưu điểm, nguyên nhân của hạn chế và rút ra được 05 kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, công cuộc đổi mới đang đi vào chiều sâu, xác lập mô hình tăng trưởng mới, hướng tới kỷ nguyên phát triển đất nước mạnh mẽ vươn tới giàu mạnh, đòi hỏi phải thu hút mạnh mẽ ĐTNN, do đó, tạo cơ hội lớn cơ hội lớn cho Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường lãnh đạo thu hút ĐTNN thời gian tới. *Hai là*, để tạo nền tảng tư tưởng và thể chế cho sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới, Đảng, nhà nước đã và sẽ ban hành nhiều chủ trương, chính sách tháo gỡ “điểm nghẽn”, thúc đẩy phát triển, do đó sẽ tạo ra những tác động thuận lợi lớn đối với việc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN. *Ba là*, việc Việt Nam đẩy mạnh tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới sẽ tạo ra nhiều tác động thuận lợi cho Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong việc lãnh đạo thu hút ĐTNN. *Bốn là*, việc sáp nhập, mở rộng địa giới hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh sẽ mở rộng không gian phát triển, tăng cường nguồn lực để hiện thực hóa các chủ trương của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong việc lãnh đạo thu hút ĐTNN. *Năm là*, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ vẫn là động lực, đầu tàu, dẫn dắt trong vai trò của một trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, được Trung ương Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm hỗ trợ phát triển, do đó, vừa đặt ra nhiều yêu cầu vừa tạo ra sự hỗ trợ trên nhiều phương diện để thực hiện sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong thu hút ĐTNN. *Sáu là*, tình hình quốc tế hiện nay có nhiều yếu tố thuận lợi cho sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN vào Thành phố.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, cạnh tranh khu vực, toàn cầu và nội địa sẽ gây không ít khó khăn cho chủ trương đẩy mạnh thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. *Hai là*, Thành phố Hồ Chí Minh còn không ít thách thức về môi trường đầu tư và quản lý do đó sẽ gây ra những trở ngại thực hiện chủ trương đẩy mạnh thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. *Ba là*, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn những hạn chế về nguồn lực và hạ tầng ảnh hưởng tiêu cực đến thực hiện chủ trương đẩy mạnh thu hút ĐTNN của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. *Bốn là*, việc mở rộng địa giới và quy mô dân số sẽ tạo áp lực rất lớn lên bộ máy hành chính của Thành phố, đòi hỏi sự tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả hơn, do đó có thể ảnh hưởng đến sự quan tâm và nỗ lực của Thành ủy trong lãnh đạo vấn đề thu hút ĐTNN. *Năm là*, tình hình thế giới và khu vực sẽ có tác động phức tạp, khó lường đến sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong lãnh đạo thu hút ĐTNN.

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút đầu tư nước ngoài thời gian tới

Một là, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong việc thu hút FDI. *Hai là*, chú trọng đổi mới cả về nội dung và phương thức lãnh đạo đối với công tác thu hút ĐTNN, bảo đảm có chủ trương lãnh đạo kịp thời, đúng đắn. *Ba là*, tập trung lãnh đạo bảo đảm thu hút ĐTNN chất lượng cao và có chọn lọc, thực hiện đúng ưu tiên thu hút các dự án FDI có công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện môi trường; các dự án thuộc các ngành dịch vụ chất lượng cao, tài chính, logistics, công nghệ thông tin, công nghiệp bán dẫn, chip... *Bốn là*, tập trung lãnh đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả các tổ chức chuyên trách trực tiếp thu hút ĐTNN, bảo đảm đủ khả năng thực hiện các chủ trương của Thành ủy về thu hút ĐTNN. *Năm là*, sự lãnh đạo của Thành ủy phải bảo đảm sự phối hợp, huy động sức mạnh cả HTCT và các tầng lớp nhân dân, phát huy các lợi thế của Thành phố để đẩy mạnh thu hút ĐTNN. *Sáu là*, chủ động triển khai tốt Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh để ban hành các chính sách đột phá, vượt trội nhằm thu hút các dự án FDI lớn, mang tính chiến lược.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút đầu tư nước ngoài

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng chiến lược của FDI đối với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh. *Hai là*, nâng cao nhận thức về yêu cầu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. *Ba là*, nhận thức về sự cần thiết và nội dung, phương thức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN.

4.2.2. Thành ủy xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá thu hút đầu tư nước ngoài; nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài

4.2.2.1. Thành ủy xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố phù hợp từng giai đoạn

Thứ nhất, việc đầu tiên cần làm là có một cái nhìn sâu sắc về tình hình hiện tại và dự báo xu hướng tương lai. *Thứ hai*, xác định tầm nhìn và mục tiêu chiến lược. *Thứ ba*, xác định nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá. Đây là bước cụ thể hóa các mục tiêu thành hành động.

4.2.2.2. Nâng cao chất lượng các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài

Một là, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu. *Hai là*, đổi mới quy trình xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định.

4.2.2.3. Nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài

Một là, nâng cao năng lực và tầm nhìn của đội ngũ lãnh đạo, chỉ đạo. *Hai là*, hoàn thiện cơ chế, quy trình lãnh đạo, chỉ đạo. *Ba là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá. *Bốn là*, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp ở Đảng bộ Thành phố. *Năm là*, nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm cá nhân.

4.2.3. Lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn; tập trung lãnh đạo tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn” cản trở thu hút đầu tư nước ngoài

4.2.3.1. Lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn

Một là, xây dựng và ban hành các nghị quyết, chỉ thị, đề án chiến lược để xác định rõ mục tiêu, định hướng chiến lược dài hạn cho công tác thu hút FDI của Thành phố để làm phương hướng, nhiệm vụ cho chính quyền. *Hai là*, lãnh đạo hoàn thiện thể chế, chính sách. *Ba là*, lãnh đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. *Bốn là*, tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá.

4.2.3.2. Tập trung lãnh đạo tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn” cản trở thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố

Một là, chỉ đạo nắm bắt và nhận diện rõ “nút thắt”, “điểm nghẽn”. *Hai là*, lãnh đạo giải quyết những vấn đề về thể chế, chính sách. *Ba là*, chỉ đạo giải quyết vướng mắc cụ thể, phức tạp. *Bốn là*, lãnh đạo nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức.

4.2.4. Nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo, tham mưu lãnh đạo công tác thu hút đầu tư nước ngoài cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, đội ngũ cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy

4.2.4.1. Nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo công tác thu hút đầu tư nước ngoài cho các thành ủy viên, nhất là các ủy

viên Ban Thường vụ Thành ủy

Đề nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên BTV Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cần tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng định kỳ và chuyên sâu về kinh tế quốc tế, xu hướng ĐTNN toàn cầu, các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, công nghệ 4.0 và chuyển đổi số, cũng như các mô hình thu hút ĐTNN thành công của các quốc gia, thành phố lớn trên thế giới.

4.2.4.2. Nâng cao kiến thức về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng tham mưu lãnh đạo công tác thu hút đầu tư nước ngoài cho đội ngũ cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy

Một là, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, liên tục về thu hút đầu tư nước ngoài và kỹ năng tham mưu lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN. *Hai là*, tuyển dụng và thu hút nhân tài. *Ba là*, xây dựng đội ngũ chuyên gia nòng cốt. *Bốn là*, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động.

4.2.5. Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan này

4.2.5.1. Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố

Một là, khảo sát và đánh giá kỹ lưỡng về thực trạng tổ chức, hoạt động của các cơ quan, tổ chức hiện tại. *Hai là*, lãnh đạo xây dựng mô hình tổ chức tinh gọn, chuyên nghiệp: Dựa trên kết quả đánh giá, cần tiến hành xây dựng một mô hình tổ chức tối ưu. *Ba là*, hoàn thiện cơ chế và quy trình. *Bốn là*, theo dõi, đánh giá và điều chỉnh.

4.2.5.2. Lãnh đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố

Một là, xây dựng khung năng lực và tiêu chuẩn vị trí việc làm. *Hai là*, mở rộng kênh tuyển dụng. *Ba là*, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu và liên tục. *Bốn là*, hoàn thiện chính sách đãi ngộ và tạo động lực. *Năm là*, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

4.2.6. Tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân Thành phố trong thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy về thu hút đầu tư nước ngoài

Một là, xác định rõ vai trò và nhiệm vụ cụ thể của MTTQ, các tổ chức CT-XH và từng cá nhân trong công tác thu hút, giám sát và hỗ trợ FDI, tránh sự chung chung, hình thức. *Hai là*, lãnh đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội. *Ba là*, lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, vận động quần chúng. *Bốn là*, lãnh đạo nâng cao năng lực và vai trò chủ động của MTTQ, các tổ chức CT-XH. *Năm là*, đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy đối với MTTQ và các tổ chức CT-XH.

4.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy trong thu hút đầu tư nước ngoài

4.2.7.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật về thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy trong thu hút đầu tư nước ngoài

Một là, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, quy định kiểm tra, giám sát rõ ràng, minh bạch đối với công tác thu hút và quản lý FDI. *Hai là*, đa dạng, linh hoạt hình thức kiểm tra, giám sát. *Ba là*, xử lý nghiêm minh, kịp thời các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, gây khó khăn, những nhiễu, tiêu cực trong công tác thu hút và quản lý FDI, hoặc thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. *Bốn là*, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát.

4.2.7.2. Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm về lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút đầu tư nước ngoài

Định kỳ sơ kết, tổng kết; phân tích nguyên nhân và giải pháp; rút kinh nghiệm và điều chỉnh chính sách; phổ biến kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng.

Tiểu kết chương 4

Việc tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới là yêu cầu cấp thiết. Sự lãnh đạo của Thành ủy tập trung vào giải quyết các “điểm nghẽn”, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thu hút ĐTNN chất lượng cao và có chọn lọc, giúp Thành phố thực hiện thành công mục tiêu phát triển của Thành phố.

KẾT LUẬN

Trong những năm qua, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã không ngừng đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác thu hút ĐTNN và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nổi bật, công tác lãnh đạo của Thành ủy trong lĩnh vực này vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm, nhất là trong việc đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng gay gắt. Trên cơ sở đánh giá thực trạng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo thu hút ĐTNN, luận án rút ra được 05 kinh nghiệm.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đối với thu hút ĐTNN thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau: 1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, BTV Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV, các tổ chức trong HTCT Thành phố về tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với thu hút ĐTNN; 2) Thành ủy xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá thu hút ĐTNN; nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về thu hút ĐTNN; 3) Lãnh đạo chính quyền Thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút ĐTNN, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn; tập trung lãnh đạo tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn” cản trở thu hút ĐTNN; 4) Nâng cao kiến thức về thu hút ĐTNN và kỹ năng lãnh đạo, tham mưu lãnh đạo công tác thu hút ĐTNN cho các thành ủy viên, nhất là các ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, đội ngũ cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy; 5) Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức, cơ quan làm công tác liên quan đến thu hút ĐTNN của Thành phố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các tổ chức, cơ quan này; 6) Tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân Thành phố trong thực hiện các nghị quyết, quyết định của Thành ủy về thu hút ĐTNN; 7) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy trong thu hút ĐTNN./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Phạm Thị Quý (2024), “Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 1(5), tr.175-177.
2. Phạm Thị Quý (2024), “Những thách thức trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, 9, tr.79-83.
3. Phạm Thị Quý (2024), “Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần phát triển bền vững ở tỉnh Bình Dương hiện nay - Nhìn từ góc độ lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Thanh niên Việt điện tử*, ngày 22/11/2024.
4. Phạm Thị Quý (2024), Đề tài Khoa học cấp cơ sở: *Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Dương*.
5. Phạm Thị Quý (2025), “Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở tỉnh Bình Dương”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 2, tr.64-67.
6. Phạm Thị Quý (2025), “Thành ủy TP. Hồ Chí Minh tập trung lãnh đạo thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 08/6/2025.
7. Phạm Thị Quý (2025), “Giải pháp tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của TP. Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày đăng 24/7/2025.
8. Phạm Thị Quý (2025), “Cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút vốn FDI tại TP. Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo điện tử*, số 703, ngày đăng 31/7/2025.
9. Phạm Thị Quý (2025), “Attracting foreign investment into Ho Chi Minh city: Current situation, trends, and policy orientation”, *Internation Journal of Science Academic Resesearch*, Published online 31st July 2025.
10. Phạm Thị Quý (2025), “Cải cách hành chính nhằm thu hút đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 5(210), 2025.
11. Phạm Thị Quý (2025), “Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Chính trị và Phát triển điện tử*, ngày đăng 20/8/2025.